

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **272/2020/HSPT**

Ngày: 25/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Trường

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Cường

Ông Trương Công Thi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Ba, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thọ Định, Kiểm sát viên.

Vào ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 311/2020/TLPT-HS ngày 26 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Văn Đức L về tội “*Giết người*”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án sơ thẩm số 29/2020/HS-ST ngày 22/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1605A/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020.

Bị cáo kháng cáo:

Văn Đức L, sinh ngày 26/9/1986 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 26, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Văn Tiến S1 (s) và bà Cao Thị T1 (s); Vợ là Nguyễn Thị B và 02 người con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2007); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt giam ngày 23/3/2020. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Văn Đức L: Luật sư Nguyễn Văn L2 – thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng. Có mặt

- Người bị hại: Ông Võ L1, sinh năm 1980; Trú tại: Phòng 103, chung cư A2, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1989, trú tại Phòng 106 Chung cư A2 tổ 26

phường T, quận S, TP. Đà Nẵng.

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1988, trú tại Phòng 103 Chung cư A2 tổ 26 phường T, quận S, TP. Đà Nẵng.

(Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn ghen tuông trước đây với Văn Đức L, nên khoảng 20 giờ ngày 06/01/2020, sau khi sử dụng rượu bia xong, Võ L1 đến khu vực trước cửa phòng của vợ chồng Văn Đức L thuê lưu trú tại phòng 106 cùng chung cư với L1 đập cửa, chửi bới và quậy phá. Lúc này vợ chồng Văn Đức L đang nằm ngủ trong phòng, bực tức vì bị L1 quậy phá, nên L mở cửa chạy ra cự cãi, xô xát với L1 thì L1 bỏ chạy về phòng. L quay vào phòng lấy 01 con dao mác tự chế có lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, rộng 3cm, cán dao bằng gỗ dài 29,5cm chạy về hướng của L1, thấy vậy L1 cũng chạy về phía L, giữa hai bên tiếp tục xô xát lẫn nhau. Cả hai xông tới và L cầm con dao mác bằng tay phải chém 01 nhát từ trên xuống dưới vào vùng đầu của L1, tiếp đó L chém tiếp 02 nhát vào vai trái và vai phải của L1 thì L1 ngã xuống đất. Mọi người xung quanh vào can ngăn đưa L1 đi bệnh viện cấp cứu. Còn L bỏ trốn đến 9 giờ sáng hôm sau ngày 07/01/2020, L ra đầu thú.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 50/TgT ngày 28/02/2020 của Trung tâm Pháp y, thành phố Đà Nẵng kết luận thương tích của Võ L1 như sau:

- Vết thương vùng trán đỉnh trái gây nứt sọ đã được điều trị. Hiện tại bên ngoài vết thương đã lành sẹo, nạn nhân tỉnh, tiếp xúc được, 12 dây thần kinh sọ não không phát hiện bất thường, không yếu liệt chi, nạn nhân còn đau đầu nhưng không thường xuyên.

- Vết thương vai phải gây đứt gai vai đã được điều trị cắt lọc, khâu cân cơ, khâu da theo các lớp. Hiện tại bên ngoài vết thương đã lành sẹo, không teo cơ, vận động khớp vai phải trong giới hạn bình thường.

- Vết thương phần mềm vai trái và ngón tay phải.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là:

+ Vết thương vùng trán đỉnh trái gây nứt xương sọ và vết thương vai phải gây đứt gai vai là 16%.

+ Vết thương vai trái và ngón tay phải là 04%.

Tổn thương trên là do ngoại lực tác động trực tiếp, vật tác động phù hợp với vật sắc gây ra.

Tang vật thu giữ:

- 01 con dao mác (có lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, rộng 3cm, cán dao bằng gỗ dài 29,5cm).

Về dân sự:

Đại diện gia đình bị cáo Văn Đức L đã bồi thường toàn bộ chi phí thiệt hại cho bị hại số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), bị hại có đơn xin bãi nại trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Bản án sơ thẩm số 29/2020/HS-ST ngày 22/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Văn Đức L phạm tội “Giết người”

1. Căn cứ vào: khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Văn Đức L 06 (sáu) năm tù.** Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 23/3/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/7/2020 bị cáo gửi đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm, nhưng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như trong đơn kháng cáo nên bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về vụ án cho rằng: Về tố tụng, HĐXX tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; về nội dung, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, mức án mà cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo là phù hợp. Từ đó, đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên phần hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu tranh luận: Tất cả lời khai của bị cáo, bị hại đều phù hợp với hồ sơ vụ án. Bị cáo có nhân thân tốt, đây là lần đầu tiên bị cáo phạm tội, biết thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; bản thân bị cáo và gia đình chấp hành tốt pháp luật nhà nước; hoàn cảnh bị cáo khó khăn, vợ không có việc làm nay lại bỏ con cái không ai nuôi và đi biệt tích, có 01 con bị bệnh tâm thần; dù người bị hại chỉ yêu cầu bồi thường 15.000.000đ, nhưng bị cáo đã tác động gia đình bồi dưỡng thêm 5.000.000đ; người bị hại cũng có lỗi và gửi đơn xin bãi nại. Do vậy, đề nghị HĐXX giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Chỉ vì bức tức do anh L1 đến đập cửa, chửi bới trong giờ ngủ mà bị cáo đã dùng dao mác có lưỡi dài 30cm chém liên tục 03 nhát vào đầu, vai trái, vai phải của anh L1 gây nên thương tích 20% cho nạn nhân.

[2] Với hành vi như đã nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Văn Đức L về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 (có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù) là đúng người đúng tội đúng pháp luật. Bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 là: Bị cáo tác động gia đình của bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại là 20.000.000đ nhiều hơn người bị hại yêu cầu; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã tỏ ra ăn năn hối hận và thành khẩn khai báo cụ thể rõ ràng. Ngoài ra tòa án cấp sơ thẩm còn xem xét cho bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ khác tại khoản 2 Điều 51 như: Bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình gặp nhiều khó khăn; bị cáo là lao động chính, vợ không có công việc làm ổn định; có 02 con còn nhỏ dại, trong đó có 01 con bị bệnh tâm thần bẩm sinh; sau khi phạm tội bị cáo đã chủ động đầu thú; người bị hại cũng có một phần lỗi; gia đình bị cáo có công với nước; bị cáo phạm tội chưa đạt. Cân nhắc giữa 03 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ khác, với hậu quả anh L1 không chết mà thương tích 20%, nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 xử phạt bị cáo 06 năm tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là đã xem xét chiều cõ.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Văn Đức L yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo là quá nặng. Như đã phân tích ở phần [2], Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tất cả các tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa hôm nay bị cáo không xuất trình thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, mà chưa được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng. Tuy nhiên, xét thấy hiện tại bị cáo đang có một con nhỏ bị tâm thần mà vợ lại bỏ đi đâu không rõ, bỏ 02 cháu nhỏ bơ vơ. Xét thấy hoàn cảnh gia đình của bị cáo thật sự khó khăn, do vậy HĐXX cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo giảm nhẹ một phần hình phạt như đề nghị của luật sư, để bị cáo sớm được về với gia đình, chăm sóc các con nhỏ, tận nguyện.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Văn Đức L được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1/ Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Văn Đức L; sửa phần hình phạt Bản án sơ thẩm số 29/2020/HS-ST ngày 22/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Văn Đức L** phạm tội “Giết người”

Xử phạt: **Văn Đức L 05 (năm) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 23/3/2020.

2/ Án phí: Bị cáo Văn Đức L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (25/9/2020).

Nơi nhận:

- TAND Tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng(1);
- TAND tp Đà Nẵng (1);
- VKSND tp Đà Nẵng (1);
- Sở Tư pháp tp Đà Nẵng (1);
- Cục THADS tp Đà Nẵng (1);
- Công an tp Đà Nẵng (1);
- Trại giam CA tp Đà Nẵng (1);
- Bị cáo (Trại giam CA tp Đà Nẵng tổng đạt cho bị cáo)(1)
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo (thay cho việc thông báo bằng văn bản) (1)
- Những người tham gia tố tụng khác (4)
- Lưu hồ sơ (1), án văn (1), văn phòng (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

NGUYỄN TẤN TRƯỜNG